

Ngày 31/12/2025	8,660 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	7.2%	72.2%

	2025	
ROE	2.2%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q4/25		
DT thuần	574	QoQ ▲ 366 ▲ 176%	YoY ▲ 386 ▲ 205%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,016	YoY ▲ 98.0 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	31.0	QoQ ▲ 22.7 ▲ 275%	YoY ▲ 28.4 ▲ 1108%
	tỷ VNĐ		

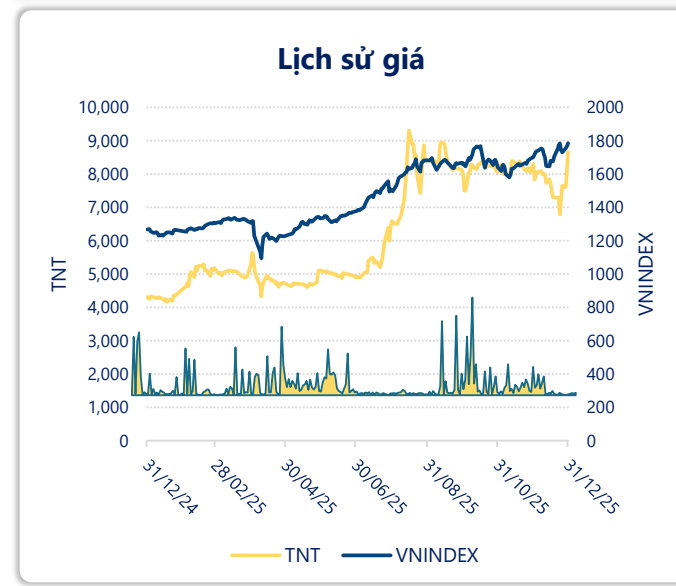
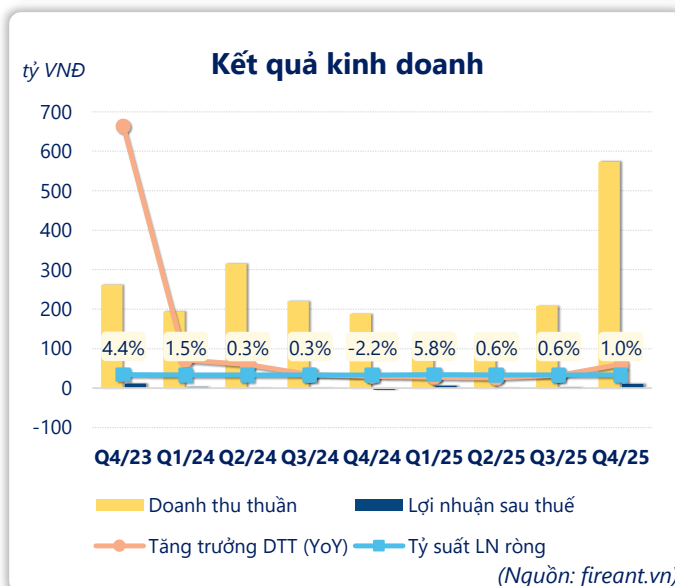
	2025	
LN gộp	41.6	YoY ▲ 31.5 ▲ 313%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	9.32	QoQ ▲ 6.22 ▲ 201%	YoY ▲ 11.8 ▲ 479%
	tỷ VNĐ		

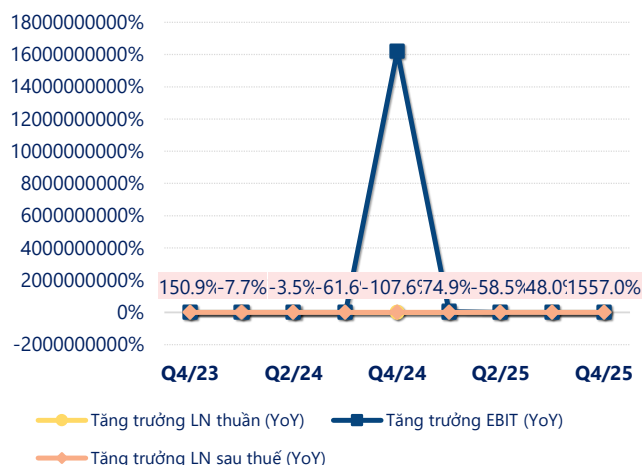
	2025	
LN thuần	21.5	YoY ▲ 17.2 ▲ 394%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	10.4	QoQ ▲ 7.64 ▲ 277%	YoY ▲ 15.0 ▲ 328%
	tỷ VNĐ		

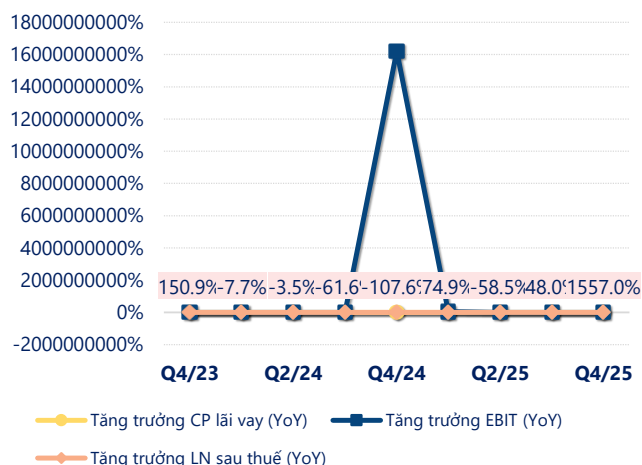
	2025	
LN sau thuế	19.8	YoY ▲ 19.9 ▲ 26424%
	tỷ VNĐ	



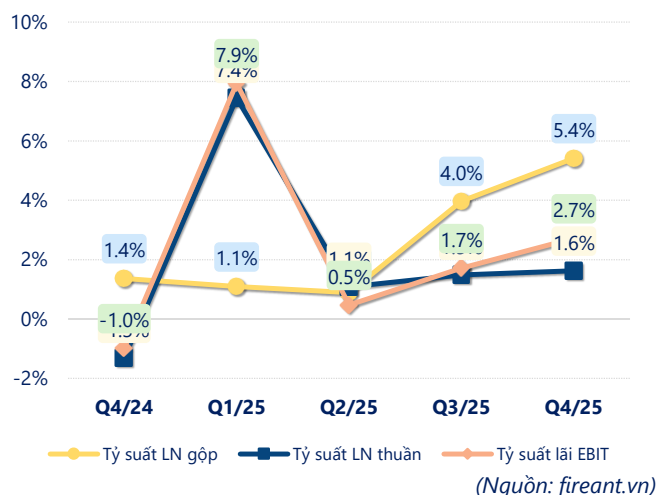
Tăng trưởng lợi nhuận



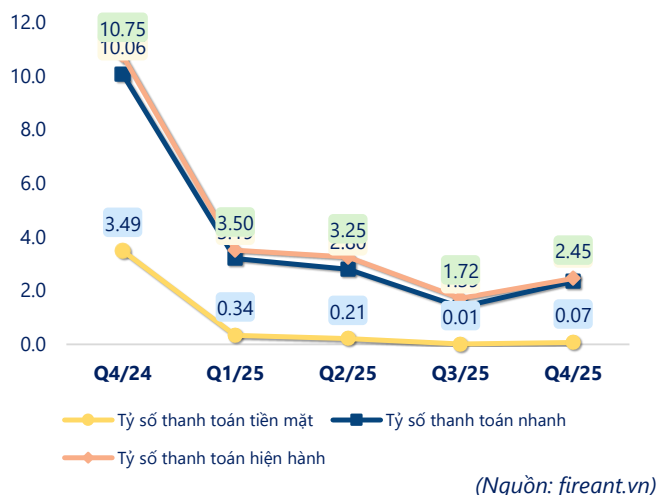
Tăng trưởng chi phí



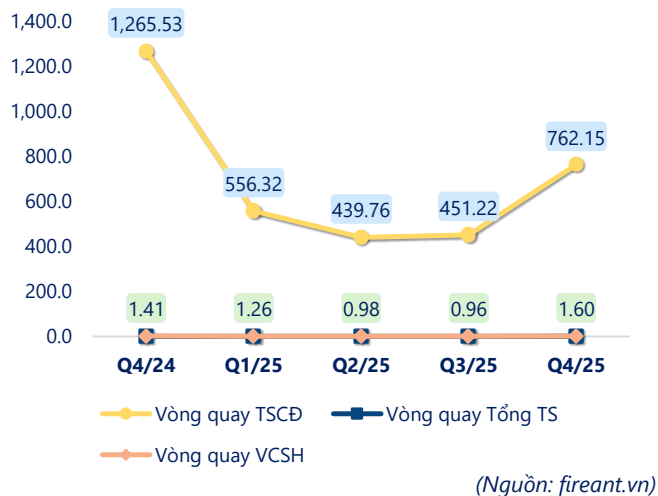
Tỷ suất lợi nhuận



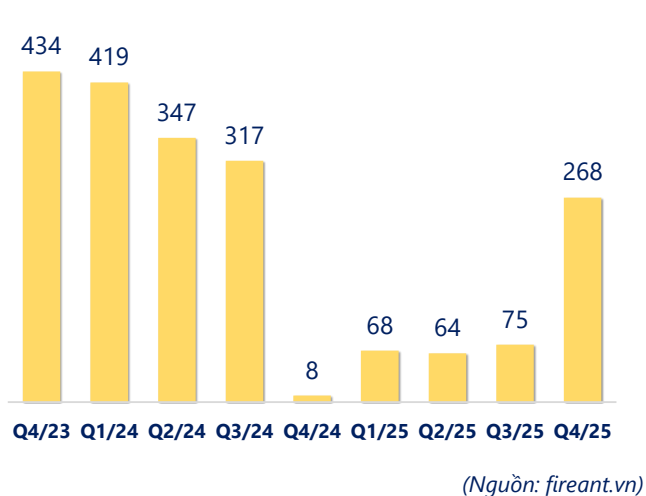
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	574	188	205%	1,016	918	10.6%
Giá vốn hàng bán	542	185	193%	974	908	7.3%
Lợi nhuận gộp	31.0	2.57	1108%	41.6	10.1	313%
Doanh thu HĐTC	0.19	3.96	-95.3%	13.3	69.9	-81.0%
Chi phí TC	24.5	12.0	104%	37.4	81.4	-54.1%
Chi phí lãi vay	2.75	2.88	-4.4%	3.39	66.2	-94.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.47	0.95	-50.3%	2.31	4.10	-43.7%
Chi phí QLDN	-3.10	-3.97	22.0%	-6.21	-9.86	37.0%
LN thuần từ HĐKD	9.32	-2.46	479%	21.5	4.34	394%
Lợi nhuận khác	3.49	-2.27	254%	3.02	-2.39	226%
LN trước thuế	12.8	-4.73	371%	24.5	1.95	1156%
Lợi nhuận sau thuế	10.4	-4.56	328%	19.8	-0.08	26424%
LNST của CĐ cty mẹ	5.72	-4.13	239%	13.7	0.36	3665%

(Nguồn: fireant.vn)

